

Số: 45/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2026/TLST-DS ngày 04/3/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Trụ sở: 266-268 Nam kỳ khởi nghĩa, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh – Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thụy – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền ông Huỳnh Văn Thành – Chức vụ: Phó giám đốc – ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín - chi nhánh Kon Tum;

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Thanh Thủy, chuyên viên khách hàng doanh nghiệp ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Kon Tum; trụ sở: Số 353 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 20 Lê Lợi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền tính đến ngày 29/5/2026 tổng cộng là 1.001.403.623 đồng (*Một tỷ, không trăm linh một triệu, bốn trăm linh ba nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó, tiền gốc là 950.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.780.427 đồng, lãi quá hạn là 20.769.863 đồng, lãi phạt 853.333 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu

không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị Trúc Giang không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi xử lý tài sản mà bà Giang đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 176/2025/HĐTC/PGDDH tại thửa đất số 363, tờ bản đồ số 105 (cũ 55), diện tích đất 196 m²; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA00951079, sổ vào sổ cấp GCN: VP1056 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) cấp ngày 02/4/2025, mang tên bà Nguyễn Thị Trúc Giang và thửa đất số 1046, tờ bản đồ số 101 (cũ 15), diện tích đất 159,5 m²; Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ Pong, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA00145117, sổ vào sổ cấp GCN: VP00511 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) cấp ngày 26/2/2025, mang tên bà Nguyễn Thị Trúc Giang.

2.3. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang phải chịu tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 22.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang phải hoàn trả lại số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp tạm ứng chi phí tổ tụng vào ngày 27/3/2026.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Trúc Giang phải chịu 21.021.054 đồng (*Hai mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 20.365.952 đồng (*Hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000748 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;.
- Phòng THA dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như